

Lời nói đầu

TCVN 6907:2010 thay thế TCVN 6907:2001;

TCVN 6907:2010 được xây dựng dựa trên ISPM No.1 (2006)
Phytosanitary principles for the protection of plants and the application of phytosanitary measures in international trade;

TCVN 6907:2010 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F19
Kiểm dịch thực vật biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Lời giới thiệu

Bản gốc của ISPM No.1 này đã được xác nhận là tiêu chuẩn tham chiếu trong kỳ họp lần thứ 27 của Hội nghị FAO tổ chức năm 1993. Nó được xây dựng tại thời điểm Hiệp định về việc áp dụng các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (Hiệp định SPS) của Tổ chức thương mại thế giới đang được đàm phán. Bản gốc của ISPM No.1 này giúp làm rõ một số yếu tố của Hiệp định SPS đang được thảo luận tại thời điểm đó. Hiệp định SPS đã được thông qua vào tháng 4 năm 1994 và sau đó là kinh nghiệm đã có được từ việc áp dụng thực tế của hiệp định liên quan đến các biện pháp kiểm dịch thực vật (KDTV).

Nội dung sửa đổi mới của Công ước quốc tế bảo vệ thực vật (IPPC) đã được Hội nghị FAO thông qua năm 1997. Nó bao gồm rất nhiều sự thay đổi so với bản công ước năm 1979. Bản sửa đổi IPPC năm 1997 yêu cầu sửa đổi tiêu chuẩn này.

Cùng với Hiệp định SPS, các Công ước quốc tế khác hiện hành cũng trực tiếp hoặc gián tiếp đề cập đến bảo vệ thực vật.

Tiêu chuẩn này nhằm hỗ trợ sự hiểu biết về IPPC và cung cấp hướng dẫn các vấn đề cơ bản trong hệ thống KDTV. Các nguyên tắc được mô tả dưới đây phản ánh các yếu tố chính của IPPC. Trong một số trường hợp, có cung cấp hướng dẫn bổ sung cho các yếu tố này. Tiêu chuẩn này phải được diễn giải phù hợp với nội dung đầy đủ của IPPC. Những đoạn trích dẫn từ IPPC được để trong dấu ngoặc kép và chữ in nghiêng.

Kiểm dịch thực vật – Nguyên tắc kiểm dịch thực vật đối với bảo vệ thực vật và áp dụng các biện pháp kiểm dịch thực vật trong thương mại quốc tế

Phytosanitary principles for the protection of plants and the application of phytosanitary measures in international trade

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này trình bày các nguyên tắc kiểm dịch thực vật trong lĩnh vực bảo vệ thực vật đã được thể hiện trong IPPC và được xây dựng chi tiết trong các tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp KDTV. Tiêu chuẩn này đề cập đến những nguyên tắc liên quan đến bảo vệ thực vật, bao gồm thực vật đã được canh tác, chưa được canh tác/quản lý, thực vật hoang dại, thực vật thuỷ sinh, những thực vật này phải áp dụng các biện pháp KDTV khi vận chuyển quốc tế theo con người là hàng hoá và phương tiện vận chuyển, cũng như những thuộc tính vốn có trong mục tiêu của IPPC. Tiêu chuẩn này không làm thay đổi IPPC, mở rộng các nghĩa vụ, hay làm sáng tỏ hiệp định hoặc khung luật nào khác.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 3937, *Kiểm dịch thực vật – Thuật ngữ và định nghĩa*.

TCVN 7515:2005, *Yêu cầu để thiết lập các vùng không nhiễm dịch hại*.

TCVN 7516:2005, *Hướng dẫn giám sát dịch hại*.

TCVN 7517:2005, *Xác định tình trạng dịch hại trong một vùng*.

TCVN 7668:2007, *Kiểm dịch thực vật – Phân tích nguy cơ dịch hại đối với dịch hại kiểm dịch thực vật, bao gồm phân tích nguy cơ về môi trường và sinh vật sống biến đổi gen*.

TCVN 7669:2007, *Kiểm dịch thực vật – Yêu cầu đối với việc thiết lập các khu vực và địa điểm sản xuất không nhiễm dịch hại*.

ISPM No. 07 (1997), *Export certification system (Hệ thống chứng nhận xuất khẩu)*.

ISPM No. 12 (2001), *Guidelines for phytosanitary certificates (Hướng dẫn chứng nhận kiểm dịch thực vật)*.

ISPM No. 13 (2001), *Guidelines for the notification of non-compliance and emergency action (Hướng dẫn về thông báo sự không tuân thủ và hành động khẩn cấp)*.

ISPM No. 14 (2002), *The use of integrated measures in a systems approach for pest risk management (Sử dụng các biện pháp tổng hợp trong tiếp cận hệ thống để quản lý nguy cơ dịch hại)*.

ISPM No. 17 (2002), *Pest reporting (Báo cáo về dịch hại)*.

ISPM No. 19 (2003), *Guidelines on lists of regulated pests (Hướng dẫn lập danh mục dịch hại thuộc diện điều chỉnh)*.

ISPM No. 21 (2004), *Pest risk analysis for regulated non quarantine pests (Phân tích nguy cơ dịch hại đối với dịch hại thuộc diện điều chỉnh nhưng không phải dịch hại kiểm dịch thực vật)*.

ISPM No. 22 (2005), *Requirements for the establishment of areas of low pest prevalence (Các yêu cầu đối với vùng ít phổ biến dịch hại)*.

ISPM No. 24 (2005), *Guidelines for the determination and recognition of equivalence of phytosanitary measures (Hướng dẫn đối với việc xác định và công nhận các biện pháp kiểm dịch thực vật tương đương)*.

Agreement on the application Sanitary and Phytosanitary Measures (Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật), 1994 của Tổ chức Thương mại thế giới, Geneva.

International Plant Protection Convention (Công ước quốc tế về bảo vệ thực vật), 1997, FAO, Rome

3 Thuật ngữ, định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa trong TCVN 3937.

4 Yêu cầu chung

Tiêu chuẩn này mô tả các nguyên tắc cơ bản sau của IPPC: chủ quyền, sự cần thiết, quản lý nguy cơ, tác động tối thiểu, minh bạch, hài hoà, không phân biệt đối xử, chứng minh kỹ thuật, hợp tác, tính tương đương của các biện pháp KDTV và sự điều chỉnh. Tiêu chuẩn này cũng mô tả các nguyên tắc hoạt động trong khuôn khổ của IPPC, liên quan đến việc thiết lập, thực hiện, giám sát các biện pháp KDTV và đối với công tác quản lý hệ thống KDTV chính thức. Các nguyên tắc hoạt động là: phân tích nguy cơ dịch hại, lập danh mục dịch hại, công nhận các vùng không nhiễm dịch hại và các vùng dịch

hại ít phổ biến, biện pháp kiểm soát chính thức đối với dịch hại thuộc diện điều chỉnh, tiếp cận hệ thống, giám sát, báo cáo dịch hại, chứng nhận KDTV, sự thống nhất về KDTV và sự an toàn của những chuyến hàng, hành động kịp thời, các biện pháp khẩn cấp, điều khoản của tổ chức bảo vệ thực vật quốc gia (NPPO), việc giải quyết tranh chấp, không trì hoãn, thông báo về sự không tuân thủ, trao đổi thông tin và trợ giúp kỹ thuật.

5 Nguyên tắc cơ bản

5.1 Chủ quyền

Các nước thành viên có quyền, theo các hiệp định quốc tế, quy định và thông qua các biện pháp KDTV để bảo vệ sức khỏe thực vật trong lãnh thổ của mình và để xác định mức độ bảo vệ phù hợp của nước mình đối với sức khỏe thực vật.

Liên quan đến các biện pháp KDTV, IPPC qui định:

"Với mục tiêu ngăn chặn sự du nhập và/ hoặc lan rộng dịch hại thuộc diện điều chỉnh vào lãnh thổ, theo các hiệp định quốc tế, các nước thành viên có quyền điều chỉnh việc nhập khẩu thực vật, sản phẩm thực vật và các vật thể khác thuộc diện kiểm dịch thực vật, để cuối cùng có thể :

a) qui định và chấp thuận các biện pháp KDTV liên quan đến việc nhập khẩu thực vật, các sản phẩm thực vật và các vật thể khác thuộc diện KDTV, bao gồm, ví dụ: kiểm tra, cấm nhập khẩu và xử lý;

b) từ chối nhập khẩu hoặc giữ lại, hoặc yêu cầu xử lý, tiêu huỷ hoặc đưa ra khỏi lãnh thổ, các thực vật, sản phẩm thực vật và các vật thể khác thuộc diện KDTV hoặc là các chuyến hàng không tuân thủ các biện pháp KDTV được qui định hoặc được thông qua tại (a);

c) cấm hoặc hạn chế sự vận chuyển dịch hại thuộc diện điều chỉnh vào trong lãnh thổ;

d) cấm hoặc hạn chế sự vận chuyển các tác nhân phòng trừ sinh học và các sinh vật khác đã được công bố là có lợi liên quan đến KDTV khi vào lãnh thổ". (Điều VII.1).

Trong khi thực hiện quyền này, và "để giảm thiểu sự tác động với thương mại quốc tế...." (Điều VII.2) mỗi nước thành viên cam kết hành động phù hợp với các điều khoản của Điều VII.2 trong IPPC.

5.2 Sự cần thiết

Các nước thành viên có thể áp dụng các biện pháp KDTV chỉ ở những nơi mà các biện pháp đó là cần thiết để ngăn chặn sự du nhập và/ hoặc lan rộng của dịch hại KDTV, hoặc để hạn chế tác động kinh tế của dịch hại thuộc diện điều chỉnh nhưng không phải dịch hại KDTV. Về vấn đề này, IPPC qui định: "Các nước thành viên, trong khuôn khổ luật pháp KDTV, không thực hiện bất kỳ biện pháp cụ thể nào trong.... trừ khi các biện pháp đó là cần thiết sau khi cân nhắc về KDTV" (Điều VII.2 a). Điều VI.1b qui định "Các nước thành viên có thể yêu cầu các biện pháp KDTV đối với dịch hại KDTV và dịch hại thuộc diện điều chỉnh nhưng không phải dịch hại thuộc diện KDTV, với điều kiện là các biện pháp đó ... hạn

chế ở mức cần thiết để bảo vệ sức khoẻ thực vật...". Điều VI.2 qui định "Các nước thành viên không được yêu cầu các biện pháp KDTV đối với dịch hại không thuộc diện điều chỉnh".

5.3 Quản lý nguy cơ

Các nước thành viên phải áp dụng các biện pháp KDTV dựa trên chính sách quản lý nguy cơ, công nhận rằng nguy cơ du nhập và lan rộng của dịch hại luôn tồn tại khi nhập khẩu thực vật, sản phẩm thực vật và các vật thể thuộc diện KDTV khác.

Các nước thành viên "...chỉ áp dụng các biện pháp KDTV phù hợp với nguy cơ dịch hại toàn cầu..." (Điều VII.2g).

5.4 Tác động tối thiểu

Các nước thành viên cần áp dụng các biện pháp KDTV có tác động tối thiểu. Về vấn đề này, IPPC qui định rằng các nước thành viên "... chỉ nên áp dụng các biện pháp KDTV để ... đưa ra biện pháp có tính hạn chế nhỏ nhất và giảm thiểu sự trở ngại đối với sự di chuyển quốc tế của người, hàng hoá và phương tiện vận chuyển" (Điều VII.2 g).

5.5 Minh bạch

Các nước thành viên cần chuyển tải những thông tin liên quan sẵn có đến các nước thành viên khác theo quy định trong IPPC. Về vấn đề này, IPPC nêu lên rằng, ví dụ:

- "... các nước thành viên, ngay sau khi thông qua, phải ban hành và chuyển tải các yêu cầu, hạn chế, và lệnh cấm về KDTV đến các nước thành viên hoặc các nước mà có thể bị ảnh hưởng trực tiếp bởi những biện pháp này". (Điều VII.2b);
- "khi có yêu cầu, các nước thành viên, phải cung cấp tới bất kỳ nước thành viên nào lý do về các yêu cầu, lệnh cấm và hạn chế về KDTV," (Điều VII.2c);
- "các nước thành viên nên...hợp tác trong việc trao đổi thông tin về dịch hại thực vật" (Điều VIII.1 và 1a);
- "các nước thành viên, với khả năng tốt nhất, nên thiết lập và cập nhật danh mục dịch hại thuộc diện điều chỉnh... và lập sẵn các danh mục như vậy..." (Điều VII.2i);
- "các nước thành viên, với khả năng tốt nhất, cần xây dựng và duy trì đầy đủ thông tin về tình trạng dịch hại... Thông tin này phải được lập sẵn ..." (Điều VII.2j).

5.6 Hài hoà

Các nước thành viên phải hợp tác trong việc xây dựng các tiêu chuẩn hài hoà về các biện pháp KDTV. Về vấn đề này, IPPC qui định "Các nước thành viên hợp tác trong việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế..." (Điều X.1). Các nước thành viên cần "tính đến các tiêu chuẩn quốc tế khi thực hiện các hoạt động

liên quan đến Công ước, khi thích hợp” (Điều X.4). “*Các nước thành viên cần khuyến khích bất kỳ quốc gia hoặc tổ chức thành viên nào của FAO, nhưng không phải thành viên của Công ước ... áp dụng các biện pháp KDTV phù hợp với các điều khoản của Công ước và bất kỳ các tiêu chuẩn quốc tế nào đã được thông qua dưới đây.*” (Điều XVIII).

5.7 Không phân biệt đối xử

Các nước thành viên phải áp dụng các biện pháp KDTV phù hợp với IPPC mà không phân biệt đối xử giữa các nước với nhau nếu các nước thành viên có tình trạng KDTV như nhau và áp dụng các biện pháp KDTV giống hoặc tương đương nhau.

Các nước thành viên cũng phải áp dụng biện pháp KDTV mà không phân biệt đối xử giữa KDTV trong nước và quốc tế.

Về vấn đề này IPPC qui định:

- các biện pháp KDTV “*không được áp dụng một cách tùy tiện hoặc phân biệt đối xử khi không có lý do chính đáng hoặc sự hạn chế bị trái hình, đặc biệt là trong thương mại quốc tế*” (Lời mở đầu của IPPC);
- các nước thành viên có thể yêu cầu các biện pháp KDTV, với điều kiện các biện pháp phải “... không nghiêm ngặt hơn các biện pháp đang áp dụng đối với cùng một loại dịch hại, nếu dịch hại này có mặt trong lãnh thổ của nước thành viên nhập khẩu” (Điều VI.1.a).

5.8 Chứng minh kỹ thuật

Các nước thành viên phải chứng minh kỹ thuật các biện pháp KDTV “...dựa trên cơ sở những kết luận đạt được bằng việc sử dụng kết quả phân tích nguy cơ dịch hại, hoặc bằng biện pháp kiểm tra và đánh giá có thể so sánh với những thông tin khoa học sẵn có khác, khi thích hợp”. (Điều II.1). Về vấn đề này, IPPC qui định “*Các nước thành viên, trong khuôn khổ luật pháp KDTV, không nên thực hiện bất kỳ biện pháp nào được qui định trong đoạn 1 của Điều (VII) này trừ khi các biện pháp như vậy...đã được chứng minh kỹ thuật*” (Điều VII.2a). Điều VI.1b cũng đề cập đến chứng minh kỹ thuật. Các biện pháp KDTV phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế được xem là chứng minh kỹ thuật.

5.9 Hợp tác

Các nước thành viên cần hợp tác với nhau để đạt được các mục tiêu của IPPC. Cụ thể, các nước thành viên “...nên hợp tác với nhau đến mức cao nhất có thể để đạt được mục đích của Công ước ...” (Điều VIII). Các nước thành viên cũng phải tham gia tích cực vào các tổ chức do IPPC thiết lập.

5.10 Các biện pháp KDTV tương đương

Các nước thành viên nhập khẩu phải công nhận các biện pháp KDTV thay thế do nước thành viên xuất khẩu đề xuất là tương đương khi những biện pháp này được chứng minh là đạt được mức độ bảo vệ phù hợp do nước thành viên nhập khẩu xác định.

5.11 Sửa đổi

Việc sửa đổi biện pháp KDTV phải được xác định trên cơ sở phân tích nguy cơ dịch hại mới hoặc đã được cập nhật hoặc trên cơ sở thông tin khoa học có liên quan. Các nước thành viên không được tự ý sửa đổi biện pháp KDTV “*khi điều kiện thay đổi và khi những yếu tố mới trở thành sẵn có, thi các nước thành viên phải đảm bảo rằng các biện pháp KDTV sẽ được sửa đổi và huỷ bỏ ngay nếu những biện pháp đó không còn cần thiết.*” (Điều VII.2h).

6 Nguyên tắc hoạt động

Nguyên tắc hoạt động của IPPC liên quan đến việc thiết lập, thực hiện và giám sát các biện pháp KDTV và công tác quản lý các hệ thống KDTV chính thức.

6.1 Phân tích nguy cơ dịch hại

Khi tiến hành phân tích nguy cơ dịch hại, NPPO phải dựa trên bằng chứng sinh học hoặc bằng chứng khoa học và kinh tế khác theo các tiêu chuẩn về KDTV có liên quan. Trong khi thực hiện điều này, cần phải tính đến các mối đe doạ đến da dạng sinh học do ảnh hưởng từ thực vật.

Các điều liên quan trong IPPC: *Lời mở đầu, Điều II, IV.2f và VII.2g.*

Các tiêu chuẩn liên quan: TCVN 6097:2009, TCVN 3937 (bao gồm phần bổ sung số 2), TCVN 7668:2007 và ISPM No. 21.

6.2 Danh mục dịch hại

Các nước thành viên “...cần thiết lập và cập nhật các danh mục dịch hại thuộc diện điều chỉnh với khả năng tốt nhất ...” (Điều VII.2i).

Các điều liên quan trong IPPC: VII.2i.

Tiêu chuẩn liên quan: ISPM No. 19.

6.3 Công nhận vùng không nhiễm dịch hại và vùng dịch hại ít phổ biến

Các nước thành viên cần đảm bảo rằng các biện pháp KDTV liên quan đến chuyển hàng di chuyển vào lãnh thổ của mình có tính đến tình trạng của các vùng do NPPO của nước xuất khẩu chỉ định. Những vùng này có thể là vùng mà dịch hại thuộc diện điều chỉnh chưa xuất hiện hoặc ít phổ biến hoặc chúng có thể là khu vực hoặc địa điểm sản xuất không nhiễm dịch hại.

Điều liên quan trong IPPC: II

Các tiêu chuẩn liên quan: TCVN 7515:2005, TCVN 7517:2005, TCVN 7669:2007 và ISPM No. 22.

6.4 Kiểm soát chính thức đối với dịch hại thuộc diện điều chỉnh

Khi một loài dịch hại có mặt trong một quốc gia mà được quản lý như là dịch hại KDTV hoặc dịch hại thuộc diện điều chỉnh nhưng không phải dịch hại KDTV, thì nước thành viên cần đảm bảo rằng dịch hại này đang được kiểm soát chính thức.

Tiêu chuẩn liên quan: TCVN 3937 (bao gồm phần bổ sung số 1).

6.5 Tiếp cận hệ thống

Các biện pháp tổng hợp quản lý cơ bản của dịch hại, được áp dụng với một cách thức nhất định, có thể đưa ra và thay thế cho các biện pháp đơn lẻ để đáp ứng mức độ phù hợp về bảo vệ KDTV của nước thành viên nhập khẩu.

Tiêu chuẩn liên quan ISPM No. 14.

6.6 Điều tra

Các nước thành viên cần thu thập và ghi lại dữ liệu về sự xuất hiện và không có mặt của dịch hại để hỗ trợ việc chứng nhận KDTV và chứng minh kỹ thuật các biện pháp KDTV của mình. Về vấn đề này IPPC cũng qui định rằng “*Các nước thành viên nên tiến hành điều tra dịch hại, xây dựng và duy trì đầy đủ thông tin về tình trạng dịch hại với khả năng tốt nhất, để hỗ trợ cho việc phân cấp dịch hại và để xây dựng các biện pháp KDTV phù hợp*”. (Điều VII.2j).

Các điều kiện liên quan trong IPPC: IV.2b, IV.2e và VII.2j.

Các tiêu chuẩn liên quan: TCVN 7516: 2005, TCVN 7517:2005.

6.7 Báo cáo dịch hại

Các nước thành viên “...nên hợp tác ...đến mức cao nhất trong... việc báo cáo về sự xuất hiện, bùng phát hay lan rộng của những loài dịch hại mà chúng có thể là mối nguy hiểm trước mắt hoặc mối nguy tiềm tàng...” đến các nước thành viên khác (Điều VIII.1a). Về vấn đề này, các nước phải theo qui trình được thiết lập trong ISPM No. 17 và các quy trình có liên quan khác.

Điều kiện liên quan trong IPPC: VIII.1a.

Tiêu chuẩn liên quan ISPM No. 17.

6.8 Chứng nhận KDTV

Các nước thành viên cần tiến hành thực hiện hệ thống chứng nhận xuất khẩu và đảm bảo sự chính xác của thông tin và những khai báo bổ sung có trong giấy chứng nhận KDTV. “*Mỗi nước thành viên nên tiến hành việc chứng nhận KDTV...*” (Điều V).

Các điều liên quan trong IPPC: IV.2a và V.

Các tiêu chuẩn liên quan: ISPM No. 7 và ISPM No. 12.

6.9 Tính thống nhất trong KDTV và sự an toàn của chuyến hàng

Để duy trì tính thống nhất của các chuyến hàng sau khi cấp giấy chứng nhận, các nước thành viên, thông qua NPPO của mình, nên "bằng các qui trình KDTV thích hợp, đảm bảo rằng sự an toàn của những chuyến hàng có KDTV sau khi cấp giấy chứng nhận về thành phần, sự thay đổi và sự tái nhiễm được duy trì trước khi xuất khẩu" (Điều IV.2g).

Các điều liên quan trong IPPC: IV.2g và V.

Các tiêu chuẩn liên quan: ISPM No. 7 và ISPM No. 12.

6.10 Không trì hoãn

Các nước thành viên phải đảm bảo rằng việc kiểm tra hay các quy trình KDTV khác được yêu cầu khi nhập khẩu vật thể thuộc diện điều chỉnh "...nên thực hiện càng nhanh càng tốt vì liên quan đến...sự hư hại" (điều VII.2e).

Các điều liên quan trong IPPC: VII.2e.

6.11 Biện pháp khẩn cấp

Khi xác định¹ có nguy cơ KDTV mới hoặc không mong muốn thì các nước thành viên có thể chấp nhận và/hoặc thực hiện hành động khẩn cấp, bao gồm cả biện pháp khẩn cấp. Các nước thành viên phải áp dụng các biện pháp tạm thời của mình. Việc tiếp tục áp dụng các biện pháp tạm thời cần được đánh giá bằng cách phân tích nguy cơ dịch hại hoặc kiểm tra so sánh ngay khi có thể, để đảm bảo rằng việc tiếp tục áp dụng biện pháp tạm thời là đã được chứng minh kỹ thuật.

Các điều liên quan trong IPPC: VII.6.

Tiêu chuẩn liên quan ISPM No. 13.

6.12 Điều khoản của NPPO

"Mỗi nước thành viên, với khả năng tốt nhất, qui định phải có NPPO chính thức với những trách nhiệm chính được qui định trong [Điều IV.1]." (Điều IV.1).

Điều liên quan trong IPPC: IV.

6.13 Giải quyết tranh chấp

¹ Thuật ngữ hành động khẩn cấp được diễn giải tại Điều VII.6 của IPPC bao gồm các biện pháp khẩn cấp như định nghĩa trong TCVN 3937.

Các nước thành viên phải công khai tham khảo ý kiến về các biện pháp KDTV của mình, khi các nước thành viên khác yêu cầu. Nếu có tranh chấp liên quan đến việc diễn giải hoặc áp dụng IPPC hoặc các tiêu chuẩn, hoặc nếu nước thành viên cho rằng hành động của nước thành viên khác là mâu thuẫn với các nghĩa vụ của IPPC hoặc hướng dẫn được đề cập trong tiêu chuẩn, thì "...các nước thành viên có liên quan phải cùng nhau tham vấn ý kiến càng sớm càng tốt nhằm giải quyết tranh chấp". (Điều XIII.1). Nếu không thể giải quyết tranh chấp được bằng cách này, thì có thể áp dụng các điều khoản của điều VII² liên quan đến việc giải quyết tranh chấp hoặc các biện pháp giải quyết tranh chấp khác.

Các điều liên quan trong IPPC: XIII.

6.14 Không trì hoãn

Khi các nước thành viên yêu cầu nước thành viên khác xây dựng, sửa đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp KDTV, khi có sự thay đổi các điều kiện hoặc sự việc mới, thì yêu cầu này phải được xem xét không trì hoãn. Các quy trình liên quan nhưng không hạn chế, bao gồm phân tích nguy cơ dịch hại, công nhận vùng không nhiễm dịch hại hoặc công nhận sự tương đương cũng phải được thực hiện một cách nhanh chóng.

Điều liên quan trong IPPC: VII.2h.

Tiêu chuẩn liên quan: ISPM No. 24 (2.7 và Phụ lục I, bước 7).

6.15 Thông báo về sự không tuân thủ

Các nước thành viên nhập khẩu "...cần thông báo cho nước thành viên xuất khẩu liên quan... các trường hợp không tuân thủ với giấy chứng nhận KDTV càng sớm càng tốt (Điều VII.2f).

Điều liên quan trong IPPC: VII.2f.

Tiêu chuẩn liên quan: ISPM No. 13.

6.16 Trao đổi thông tin

Các nước thành viên cung cấp thông tin được qui định trong IPPC như sau, nếu thích hợp:

- các điểm tiếp xúc chính thức (Điều VIII.2);
- sự diễn giải của NPPO và Công ước quốc tế về bảo vệ thực vật (Điều IV.4);
- các yêu cầu về KDTV, hạn chế, lệnh cấm (Điều VII.2b) (bao gồm cửa khẩu được qui định - Điều VII.2d) và lý do (Điều VII.2c);

² Không ràng buộc thủ tục giải quyết tranh chấp đã được IPPC xây dựng để các nước thành viên sử dụng.

- danh mục dịch hại thuộc diện điều chỉnh (Điều VII.2i);
- báo cáo về dịch hại, bao gồm sự xuất hiện, bột phát và lan rộng của dịch hại (Điều IV.2b và VIII.1a);
- hành động khẩn cấp (Điều VII.6) và sự không tuân thủ (Điều VII.2f);
- tình trạng dịch hại (Điều VII.2j);
- thông tin kỹ thuật và thông tin sinh học cần thiết cho việc phân tích nguy cơ dịch hại (đến mức có thể thực hiện được) (Điều VIII.1c).

6.17 Hỗ trợ kỹ thuật

Các nước thành viên “... thoả thuận thúc đẩy việc cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các nước thành viên, đặc biệt là những nước đang phát triển ... với mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện công ước”. (Điều XX).